

Phụ lục

SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU XUẤT BÁN DẦU KHÍ

(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu khí mẫu số 02/TAIN-DK)

[01] Dầu thô: ☐ [02] Condensate: ☐ [03] Khí thiên nhiên: ☐

[04] Kỳ tính thuế: Quý..... năm..... Hoặc
năm.....

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Tên đơn vị được ủy quyền [] hoặc Đại lý thuế []:

[08] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

S T T	Đơn vị tính sản lượng (thùng, m3)	Khai thác dầu khí		Xuất bán dầu khí				G h i c h ú
		Ngày, tháng, năm	Sả n lượ ng	Ng à y, thá ng, nă m	Sả n lượ ng	Giá tính thuế tài nguyên tạm tính (USD)	Doanh thu (US D)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) x (7)	(9)
1								
2								
3								
4								

5								
6								
7								
Tổng cộng								

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Họ và tên:.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:.....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- *Chỉ tiêu [05]: Tên người nộp thuế là tên người điều hành, doanh nghiệp liên doanh hoặc công ty điều hành chung*

được các bên nhà thầu tham gia trong HDDK ủy quyền thực hiện kê khai các khoản thuế phát sinh theo quy định.

- *USD: Đô la Mỹ.*

Nguồn: Thông tư 36/2016/TT-BTC

